

Số: 1503 /TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2021

V/v triển khai thực hiện khai báo, tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu điện tử

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh biên giới.

Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 21/01/2021 và công văn số 330/TCHQ-GSQL ngày 22/01/2021 về việc nâng cao hiệu lực kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đất liền. Hiện nay, Tổng cục Hải quan đã nâng cấp hệ thống thông tin để cung cấp các chức năng phục vụ việc tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu trước khi hàng hóa đến cửa khẩu biên giới đường bộ, đường thủy nội địa. Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh biên giới đất liền thực hiện các nội dung sau:

1. Về thực hiện khai báo, tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu:

a) Hướng dẫn người khai thực hiện khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến HQ36a - Phân hệ dành cho doanh nghiệp (địa chỉ <https://pus.customs.gov.vn>) tại chức năng người khai hải quan thực hiện việc khai báo Bảng kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (theo Phụ lục I đính kèm).

Trường hợp hệ thống gặp sự cố thì yêu cầu người khai hải quan thực hiện khai theo mẫu Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (BKTTHH/2021/NK) đính kèm công văn này và thay thế Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm theo công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 11/01/2021 và công văn 330/TCHQ-GSQL ngày 22/01/2021 của Tổng cục Hải quan.

b) Công chức hải quan được giao nhiệm vụ thực hiện phê duyệt thông tin khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu của người khai hải quan trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến HQ36a - Phân hệ dành cho cơ quan hải quan (địa chỉ <http://10.224.128.128:8081>) tại chức năng công chức hải quan thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bảng kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (theo Phụ lục II đính kèm).

Trường hợp hệ thống gặp sự cố, cơ quan hải quan thực hiện tiếp nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu dưới dạng bản giấy, công chức hải quan tiếp nhận thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 mục I công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 11/1/2021 của Tổng cục Hải quan. Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu mở sổ quản lý Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu (*theo mẫu tại Phụ lục V đính kèm công văn này*). Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu được đóng quyển lưu cùng sổ theo dõi. Đối với các Chi cục Hải quan đang thực hiện theo dõi phương tiện vận tải ra, vào khu vực cửa khẩu biên giới để giao nhận hàng tại Sở quản lý phương tiện vận tải theo Thông tư 80/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính, thực hiện bổ sung các tiêu chí theo mẫu sổ quản lý Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu này.

c) Công chức Hải quan được giao nhiệm vụ thực hiện xác nhận hàng hóa vào khu vực cửa khẩu, khu vực kho, bãi, địa điểm chịu sự giám sát hải quan trên Hệ thống VASSCM (địa chỉ: <http://10.224.128.138:8080/ecargo-web>) tại chức năng xác nhận hàng khi đến cửa khẩu/kho, bãi, địa điểm tập kết (*theo Phụ lục III đính kèm*).

Trường hợp hệ thống gặp sự cố, công chức hải quan giám sát tại cửa khẩu, kho bãi địa điểm tại cửa khẩu đối chiếu thông tin về phương tiện trên Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu do người khai hải quan in từ kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu phù hợp thì thực hiện xác nhận vào ô công chức hải quan giám sát hải quan tại cửa khẩu/ ô công chức giám sát hải quan tại kho, bãi, địa điểm theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 mục I công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 11/1/2021 của Tổng cục Hải quan.

d) Thời gian triển khai thực hiện: Yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn người khai hải quan thực hiện khai báo – nộp trực tuyến Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến HQ36a. Cho phép cho phép người khai thực hiện song song việc khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu trên hồ sơ giấy hoặc bản điện tử trên Dịch vụ công trực tuyến HQ36a từ ngày 03/04/2021. Sau ngày 15/04/2021, cơ quan hải quan chỉ tiếp nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu do người khai hải quan nộp trực tuyến trên Dịch vụ công trực tuyến HQ36a

2. Hướng dẫn người khai hải quan thực hiện khai sổ quản lý hàng hóa trên tờ khai nhập khẩu và tờ khai vận chuyển độc lập đối với hàng quá cảnh, hàng chuyển cửa khẩu vận chuyển qua biên giới đất liền như sau:

a) Đối với tờ khai nhập khẩu :

a.1) Trường hợp người khai hải quan khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu hóa trước khi đăng ký tờ khai nhập khẩu:

- Người khai hải quan thực hiện khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến HQ36a, sau khi được cơ quan hải quan phê duyệt, hệ thống tự động cấp số quản lý hàng hóa.

- Khi đăng ký tờ khai nhập khẩu, người khai hải quan khai số quản lý hàng hóa tại ô tiêu chí “số vận đơn” tại tờ khai nhập khẩu.

a.2) Trường hợp người khai hải quan khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu hóa sau khi đăng ký tờ khai nhập khẩu:

- Khi đăng ký tờ khai nhập khẩu, người khai hải quan không thực hiện khai thông tin vào ô tiêu chí “số vận đơn”. Khi khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu, người khai hải quan khai số tờ khai nhập khẩu vào ô tiêu chí “ Số tờ khai nhập khẩu” trên Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu.

b) Đối với tờ khai vận chuyển độc lập: Chỉ cho phép đăng ký tờ khai vận chuyển độc lập khi đã khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu.

Khi đăng ký tờ khai vận chuyển độc lập, người khai hải quan khai số quản lý hàng hóa tại ô tiêu chí “số hàng hóa”; trường hợp lô hàng có vận đơn thì số vận đơn sẽ thực hiện khai báo tại ô tiêu chí “Ghi chú 2”

c) Trường hợp người khai hải quan không khai số quản lý hàng hóa trên tờ khai hải nhập khẩu, tờ khai vận chuyển độc lập thì công chức hải quan yêu cầu người khai hải quan khai bổ sung trước khi cho phép hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan.

d) Trường hợp nhiều lô hàng nhập khẩu được vận chuyển trên một phương tiện vận tải thì mỗi lô hàng nhập khẩu phải khai theo một Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu tương ứng.

Trường hợp một lô hàng được vận chuyển trên nhiều phương tiện vận tải, người khai hải quan thực hiện khai 01 Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu, liệt kê thông tin về phương tiện vận tải tại các ô chỉ tiêu tương ứng.

3. Xác nhận hàng hóa vào khu vực giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu và giám sát hàng hóa nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra kho, bãi địa điểm tại khu vực cửa khẩu trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử:

a) Xác nhận hàng hóa vào khu vực giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu:

Khi hàng hóa đến cửa khẩu và vận chuyển vào lãnh thổ Việt Nam, sau khi người vận chuyển hàng hóa hoặc chủ hàng cung cấp cho cơ quan hải quan số quản lý hàng hóa của Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu, công chức Hải quan

được giao nhiệm vụ giám sát đối chiếu thông tin về phương tiện vận chuyển (Biên kiểm soát, số hiệu container...) trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, nếu phù hợp thì thực hiện phê duyệt, cập nhật trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và gửi thông tin đến doanh nghiệp kinh doanh địa điểm tập kết, lưu giữ hàng hóa tại khu vực cửa khẩu.

b) Giám sát hàng hóa nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu: Thực hiện theo khoản 5 Điều 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính. Trường hợp hệ thống gặp sự cố, thực hiện theo khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính (Điều 52c).

4. Cục Quản lý rủi ro áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra thực tế hàng hóa (tỷ lệ kiểm tra 100%) đối với các lô hàng thực hiện khai báo tờ khai nhập khẩu nhưng chưa thực hiện khai Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu trên cơ sở đánh giá tuân thủ, phân loại mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp.

5. Đối với các nội dung vướng mắc của các Cục hải quan tỉnh, thành phố trong quá trình triển khai khi thực hiện công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 21/01/2021 và công văn số 330/TCHQ-GSQL ngày 22/01/2021, Tổng cục Hải quan trả lời trả lời theo phụ lục IV đính kèm công văn này.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT Đinh Tiến Dũng;
- TT Vũ Thị Mai;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Các đơn vị: VP, QLRR, PC, KTSTQ, CNTT & TKHQ, TXNK, ĐTCBL;
- Lưu: VT, GSQL(3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

BẢN KÊ THÔNG TIN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
PRE-ARRIVAL DECLARATION FORM

Chỉ dẫn:

- Trường hợp phương tiện vận tải đường bộ và đường thủy nội địa đã đăng ký tờ khai Tạm nhập Tái xuất và hàng hóa chở trên phương tiện đó đã đăng ký tờ khai hải quan thì không phải nộp Bản kê này.

A. PHẦN KHAI BÁO/DECLARATION FORM:

I. Thông tin chung/General information:

1. Địa điểm dỡ hàng (Cửa khẩu/Kho bãi, địa điểm tập kết hàng hóa) Point of Unloading (Border check point/warehouse):
2. Ngày hàng đến cửa khẩu dự kiến (Expected arrival date):

3. Tên/Địa chỉ/Mã số thuế/Số điện thoại của người khai (Name/Address/Tax code/Phone number of declarant):

(Chỉ dẫn: Người khai là: chủ phương tiện vận tải, người điều khiển phương tiện vận tải, người được chủ phương tiện vận tải ủy quyền hoặc người nhập khẩu, người được chủ hàng ủy quyền, đại lý làm thủ tục hải quan.)

II. Thông tin về phương tiện vận tải/Means of transportation information:

1. Loại PVT (Type of transportation):	2. Tài trọng (Loading capacity):
3. Tự trọng (unload weight):	4. Biển kiểm soát phương tiện vận tải và rơ mooc (Vehicle and trailer registration plate):
5. Quốc tịch PVT (vehicle nationality):	6. Tên người điều khiển phương tiện vận tải (Driver's full name):

7. Loại container (Type , Size of Container) và Số hiệu container (Cont's number):

III. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu/Imported goods information:

Chỉ dẫn: Trên mỗi dòng, khai cụ thể tên hàng nhập khẩu, không được khai chung chung là hàng bách hóa, hàng may mặc, hàng điện tử....

STT (No.)	Tên hàng (Name of Goods)	Số lượng (Quantity)	Đơn vị tính (Quantity Unit)	Trọng lượng (weight)	Đơn vị tính (Weight Unit)	Ghi chú
1						
2						
..						
..						
..						

1. Tổng trọng lượng và đơn vị tính (Total weight and unit):

2. Tên, địa chỉ người gửi hàng (Name and address of Consigner):

3. Tên, Địa chỉ người nhận hàng hoặc đại lý/ mã số thuế (Name, address of consignee or agency/ tax code):

..., ngày (date)..... tháng (month)..... năm (year) 20.....
NGƯỜI KHAI
(Customs declarant)

B. PHẦN XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN:

.....Giờ.....ngày.....tháng.....Năm 20....
Công chức hải quan tiếp nhận
(ký tên, đóng dấu công chức)
(hoặc xác nhận trên hệ thống)

.....Giờ.....ngày.....tháng.....Năm 20....
Công chức giám sát hải quan tại cửa khẩu
(ký tên, đóng dấu công chức)
(hoặc xác nhận trên hệ thống)

.....Giờ.....ngày.....tháng.....Năm 20....
Công chức giám sát hải quan tại địa điểm tập kết
(ký tên, đóng dấu công chức)
(hoặc xác nhận trên hệ thống)